

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**  
**Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 7/10/2024 đến 25/10/2024)**

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<b>I. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>1. Phát triển vận động</b>				
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục, đầy đủ các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao). + <i>Đưa tay ra phía trước, sau.</i> <b>- Lưng, bụng, lườn:</b> + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái.. + <i>Đứng cúi về trước.</i> - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. + <i>Khụy gối.</i>	<b>* Hoạt động học</b> - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao). + <i>Đưa tay ra phía trước, sau.</i> <b>- Lưng, bụng, lườn:</b> + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái.. + <i>Đứng cúi về trước.</i> - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. + <i>Khụy gối.</i> <b>- Hoạt động chơi</b> + Trò chơi: Con muỗi, kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng.	
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</i>				
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khụy gối	+ Đi khụy gối	<b>* Hoạt động học</b> - Đi khụy gối + TCVD: Cáo và thỏ	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1.5m *30 cm	<b>* Hoạt động học</b> - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm + TCVD: Mèo đuổi chuột.	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<i>c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.</i>				
	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Bẻ, nắn	<b>- Hoạt động chơi:</b> + Chơi với các ngón tay. - Chơi tự do: Chơi với giấy báo cũ + Chơi ở các góc: + Chơi góc nghệ thuật: Múa hát các bài trong chủ đề.	
6	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái a, ă, â, chữ số 1->6. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya.)	- Đồ đồ theo nét chữ cái a, ă, â. Số 1->6 - Tô kín màu không chừa ra ngoài ` Lắp ráp. - Cài, cởi cúc, kéo khóa ( phéc mơ tuya), khâu luôn buộc dây.	<b>* Hoạt động chơi</b> - Thực hành chơi ở góc NT, góc học tập: Vẽ chân dung bé, Tô đồ chữ cái a, ă, â, tô ngón tay, bàn tay tạo hình theo ý thích... - Thực hiện vở toán, vở chữ cái - Chơi các góc: Góc xây dựng: + Xây hàng rào, Lắp ghép, xếp hình người ( bằng các hình HP) + Xây công viên, Lắp ghép. + Xếp người, xếp hàng rào. <b>* Hoạt động lao động:</b> - Tự cài, cởi cúc áo, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa ( phéc mơ tuya).	
<b>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
<i>a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
7	Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm. - TP giàu chất đạm:	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Nhận biết một số (	<b>* Hoạt động học</b> <b>- GD DD và SK:</b> + Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Thịt, cá, -TP giàu VTM, muối khoáng, rau, quả...	Rau, củ, quả gân gũ) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái...	sức khỏe <b>* Hoạt động chơi</b> - Thực hành chơi ở góc phân vai: Chơi nấu ăn, bán hàng thực phẩm; <b>* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b> - Nhận biết các món ăn ở trường mầm non. <b>* Hoạt động học:</b> - Trò chuyện với trẻ sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.	
	Trẻ biết được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		
	- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì, không có lợi cho SK	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) <i>- ĐDHCM: Ăn uống đầy đủ các chất cho cơ thể khỏe mạnh, tiết kiệm không lãng phí thức ăn: ăn không làm rơi vãi cơm, không được bỏ thức ăn xuống đất, Không nói chuyện trong khi ăn, ăn chậm, nhai kỹ</i>		
<i>b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>				
8	Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. - Tự lau mặt, đánh răng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.	Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	<b>- Hoạt động chơi:</b> + Trong giờ trả trẻ: trò chuyện với trẻ: về vệ sinh cá nhân của trẻ. + Kỹ năng rửa mặt <b>- Hoạt động vệ sinh cá nhân:</b> + Cho trẻ thực hành: Lau mặt đánh răng sau khi ngủ dậy - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch.	
<i>c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>				
	Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	<b>* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Dạy trẻ kỹ năng vệ	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
10	bệnh: - Vệ sinh răng miệng sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ. Đi tắt mặc áo ấm khi trời lạnh. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp.	+ Tập luyện kỹ năng: Đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy, có thói quen tắm rửa sạch sẽ hàng ngày + Giữ gìn, vệ sinh đầu tóc, quần áo gọn gàng + Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết ( <i>Mặc quần áo ấm vào mùa đông thoáng mát vào mùa hè</i> ) + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - <i>PCTT – UPBĐKH: Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường</i> + Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.	sinh cá nhân, ... trò chuyện về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: <i>Mặc quần áo ấm vào mùa đông thoáng mát vào mùa hè</i> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. <b>* HĐ lao động</b> - KNS: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp.	

## II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### 1. Khám phá khoa học

#### a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

16	<p>Trẻ biết tò mò, tìm tòi, khám phá về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về bản thân, về các bộ phận trên cơ thể, về chức năng của các giác quan, về sở thích, nhu cầu của bản thân ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	<b>* Hoạt động học:</b> - KPKH: Trò chuyện về các bộ phận cơ thể bé - Chơi ngoài trời (quan sát sự vật hiện tượng xung quanh, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng trải nghiệm các giác quan. Trải nghiệm: Xếp hình người bằng hạt gạo, que tính. Vẽ người trên sân trường, Làm búp bê từ nguyên vật liệu ở địa phương ( rơm, lá cây, cành cây.	
----	---	---	--	--

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<i>c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>				
23	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<p><b>- Hoạt động chơi:</b></p> <p>+ TCM: Đếm các bộ phận trên cơ thể, ai nhanh.</p> <p>+ Hoạt động góc:</p> <p>Góc phân vai: Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...</p> <p>Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân.</p> <p>Góc tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, cắt dán các bộ phận trên cơ thể.....</p>	
<b>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>				
<i>e) Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</i>				
31	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	<p><b>*Hoạt động học:</b></p> <p>- LQVT: Xác định phía phải – Phía trái – Trên dưới – Trước sau của đối tượng khác</p> <p>- Thực hiện vở bé làm quen với toán</p>	
<b>3. Khám phá xã hội</b>				
<i>a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				
33	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong GD	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- KPXH: Bé giới thiệu về mình</p> <p>- Trò chuyện để bé giới thiệu về họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong GD</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- TCM: Ai nhanh</p> <p>- HĐC: Trẻ trò chuyện và tự giới thiệu về bản thân</p>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<b>III. Phát triển ngôn ngữ</b>				
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>				
40	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau.</li> <li>- Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới</li> <li>+ Cho trẻ Kể về một số công việc các trai bạn gái đều có thể làm</li> <li>+ Thực hành: Giúp cô kê bàn thu dọn đồ dùng, đồ chơi xếp đúng nơi qui định</li> </ul>	
<b>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>				
41	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép về bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau về bản thân.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>KPKH:</b> Trò chuyện về các bộ phận cơ thể bé.</li> <li>+ <b>Độc thơ:</b> Tay ngoan</li> <li>TCTV: Vòng đón, xòe hoa..</li> </ul>	
42	- Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao....trong chủ đề bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thơ: Tay ngoan,</li> <li>- Đồng dao: Nhớ ơn</li> <li>- TCDG: Kéo cưa lừa xẻ, dệt vải</li> <li>- Nghe các bài hát dân ca: Ru em, Lý cây bông...</li> <li>+ Câu đố trong chủ đề bản thân phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	<p><b>- Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về bản thân</li> <li>+ Thực hành: Kể về các bộ phận trên cơ thể và một số giác quan</li> <li>+ Thực hành gọi tên các bộ phận trên cơ thể: Đôi mắt, cái mũi, đôi tai, bạn trai, bạn gái, cái áo, vai, bụng, ngực...</li> <li>- Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ.</li> <li>- Đồng dao: Nhớ ơn</li> <li>- TCDG: Kéo cưa lừa xẻ, dệt vải</li> <li>- Nghe hát dân ca: Ru em, Lý cây bông...</li> </ul>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			+ Giải câu đố về các bộ phận trên cơ thể.	
43	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện: Giấc mơ kỳ lạ	- Kể lại truyện: Giấc mơ kỳ lạ đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	- <b>Hoạt động chơi:</b> + Nghe kể chuyện: “Giấc mơ kỳ lạ”	
<b>3. Làm quen với việc đọc - viết</b>				
48	- Trẻ nhận dạng được các chữ a, ă, â trong bảng chữ cái TV	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	* <b>Hoạt động học:</b> - LQCC: a, ă, â * <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ở góc HT - Tìm chữ cái a, ă, â theo hiệu lệnh của cô - Xem tranh về CD bản thân, dưới tranh có từ chứa chữ cái a, ă, â	
49	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ a, ă, â sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình	- Tập tô, tập đồ các nét của chữ cái a, ă, â	* <b>Hoạt động học.</b> - Tập tô chữ cái a, ă, â - Thực hiện vở toán, vở tập tô - Nhận biết chữ hoa và chữ thường. * <b>Hoạt động chơi:</b> - TCVCC: Bé xếp chữ cái, vẽ chữ cái a, ă, â trên sân, bảng.	
<b>IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</b>				
<b>1. Thể hiện ý thức bản thân</b>				
50	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* <b>Hoạt động học:</b> - Cô trò chuyện để trẻ tự giới thiệu về bản thân. * <b>Hoạt động chơi:</b> - Hoạt động chơi ở các góc: Trẻ giới thiệu về mình ở các góc chơi với nhau...	
	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.,	- Sở thích, khả năng của bản thân	* <b>Hoạt động học:</b> - KNXH: Bé tập làm	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).</li> <li>- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	vệ sinh môi trường <b>* Hoạt động lao động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ làm công việc trực nhật xếp ĐD ĐC đúng nơi qui định khi học xong, kê bàn ghế trước và sau khi ăn xong ...</li> <li>- Sắp xếp kê chỗ ngủ...</li> </ul>	
	Trẻ có thể nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác</li> </ul>	<b>* Hoạt động học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành cho trẻ giới thiệu về mình và nhận xét điểm giống và khác nhau (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) của mình với bạn (TCTV: Cao hơn - thấp hơn, béo hơn - Gầy hơn)</li> </ul>	
51	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động ăn:</b></li> <li>+ Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định</li> <li>- <b>Hoạt động lao động:</b></li> <li>+ Bé làm trực nhật kê bàn ghế, dát giường...</li> </ul>	
<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>				
52	Trẻ có thể nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc</li> <li>- MQH giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.</li> <li>- <i>PCTT – UPBĐKH: Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.</i></li> </ul>	<b>*Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDG: Chơi gia đình, bán hàng...</li> <li>- Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc</li> <li>- Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc</li> <li>- Xem video và trò chuyện với trẻ về cách an ủi và chia vui với bạn bè.</li> </ul>	



STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Trẻ có thể biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Bé quan tâm, yêu thương, chia sẻ cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.	
53	Trẻ biết an ủi và chia vui với bạn bè.	- Yêu mến, quan tâm đến bạn bè.		
<b>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>				
56	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	<b>- Hoạt động chơi</b> + Trò chuyện xem tranh, thực hành một số cử chỉ lễ phép + Thực hành nói lời lễ phép lịch sự.	
57	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
<b>V. Phát triển thẩm mỹ</b>				
<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT</b>				
62	Trẻ có thể tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. Thể hiện cảm xúc khi trải nghiệm tổ chức sinh nhật.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. ( <i>dệt thổ cẩm...</i> )	<b>* Hoạt động học:</b> - Cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc về bản thân; ngắm nhìn cảm nhận được các vẻ đẹp của mình, của bạn (mái tóc, trang phục...), tác phẩm nghệ thuật chủ đề bản thân... + Nghe các bài hát: Nắm tay thân thiết, em là bông hồng nhỏ, sinh nhật hồng, Niềm vui của em, Bé khỏe, bé ngoan..... - Chơi ngoài trời: Ngắm nhìn vẻ đẹp của cây cối thời tiết... - Trải nghiệm tổ chức sinh nhật (HĐ chiều)	
63	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Nắm tay thân thiết, em là bông hồng	<b>- Hoạt động học</b> + Nghe hát: Nắm tay thân thiết, em là bông hồng nhỏ, trồng com.	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân.	nhỏ, trồng com. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Năm tay thân thiết, em là bông hồng nhỏ, trồng com.	+ <b>Văn học</b> Nghe đọc thơ: " Tay ngoan " <b>- Hoạt động chơi:</b> + Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Năm tay thân thiết, em là bông hồng nhỏ, trồng com.	
<b>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình</b>				
65	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... trong chủ đề BT	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mời bạn ăn.	<b>* Hoạt động học</b> - Dạy hát: Mời bạn ăn. <b>- Hoạt động chơi:</b> + Góc âm nhạc: Hát bài mời bạn ăn.	
66	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu) trong chủ đề bản thân.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Vì sao mèo rửa mặt, xòe hoa - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: Đá, ống tre, ống nứa.... + DVD: Vì sao mèo rửa mặt. + VĐTĐN: Xòe hoa	<b>- Hoạt động học</b> + DVD: Vì sao mèo rửa mặt + VĐTĐN: Xòe hoa <b>- Hoạt động chơi:</b> + TCÂN: Ai nhanh nhất	
67	Trẻ làm quen với đàn oocgan và đánh được 1 số nốt nhạc theo yêu cầu của cô giáo.	- Nhận ra và đánh được các nốt nhạc và 1 số bài đơn giản.	- Dạy trẻ xướng âm các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đố - Dạy trẻ vận động múa hát theo cô đàn: Mời bạn ăn, vì sao mèo rửa mặt...	
69	Trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối trong chủ đề bản	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm như: Vẽ chân dung bạn trai bạn gái, nặn theo ý	<b>* Hoạt động học:</b> - Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, nặn theo ý thích. - Cho trẻ nhận xét bài	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	thân.			
71	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối..	thích....có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	vẽ bạn trai bạn gái, nặn búp bê... về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục <b>* Hoạt động chơi.</b>	
73	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục trong chủ đề bản thân.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Trẻ chơi góc NT: Xé dán bàn tay - bàn chân, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ đồ dùng đồ chơi của bạn trai, bạn gái ... - Chơi tự do: Xếp hạt, nan tre... thành hình người... ` In lá cây, xếp hình bằng que, hạt...để tạo bạn trai, bạn gái theo ý thích.	
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</b>				
74	Trẻ có thể gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	+ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	<b>* Hoạt động chơi</b> - Góc nghệ thuật: Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc khác nhau trong các bài hát thuộc CD	
76	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	<b>* Hoạt động học:</b> - Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, nặn theo ý thích. <b>* Hoạt động chơi:</b> - Góc NT: xé dán bàn tay - bàn chân, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ đồ dùng đồ chơi của bạn trai, bạn gái ...	
<b>Tổng: 33 mục tiêu</b>				

Mường Pôn, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT**

**TỔ TRƯỞNG**

**NGƯỜI XÂY DỰNG KH**

Nguyễn Thị Thu Trang

Lò Thị Minh Thương

Trần Thị Nhuận

